

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
SAI GON BINH TAY GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: 31.../2026/SBB-CBTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 1 năm 2026
Ho Chi Minh City, Jan. 30th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Name of organization: SAI GON BINH TAY BEER GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: SBB

Stock symbol: SBB

- Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ: 028.3829.3586

Telephone: 028.3829.3586

- E-mail: info@sabibeco.com

2. Loại thông tin công bố/ Type of information disclosed:

☒ Định kỳ/Periodic

☐ 24h/ 24 hours

☐ 72h/ 72 hours

☐ Theo yêu cầu/ As required

☐ Khác/ Other

3. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosed:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây công bố thông tin **Báo cáo quản trị công ty năm 2025**.

Sai Gon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company discloses the Corporate Governance Report 2025.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://sabibeco.com/thong-tin-co-dong/>

This information was disclosed on the company's website on January 30, 2026 at the following link: <https://sabibeco.com/shareholder/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Người ủy quyền CBTT

The authorized person to disclose information

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signed, full name, and company stamp)

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu TK.HĐQT, VP/ Filed at the Board of Directors' archive, Office.



Lee Chio Lim Larry



No: 30 /2026/BC-SGBT

Ho Chi Minh City, January 30th, 2026

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
YEAR 2025**

To: - The State Securities Commission
- The Hanoi Stock Exchange

- Name of company: SAIGON BINH TAY BEER GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Address of headoffice: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Telephone: 028.38243586 Fax: 028.39151859
- Email: info@sabibeco.com
- Charter capital: 875.245.360.000 VND
- Stock symbol: SBB
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director
- The implementation of internal audit: Implemented

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content |
|-----|-------------------------|------------|--|
| 01 | 01/2025/ĐHĐCĐ | 20/02/2025 | Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 |
| 02 | 04/2025/ĐHĐCĐ | 23/06/2025 | Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the Year 2025 |
| 03 | 06/2025/ĐHĐCĐ | 31/12/2025 | Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 |

II. Board of Directors (Year 2025):

1. Information about the members of the Board of Directors (BOD):

| No | Board of Directors' member | Position (<i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive</i>) | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |
|----|----------------------------|--|--|
|----|----------------------------|--|--|

| | | <i>members of the Board of Directors)</i> | Date of appointment | Date of dismissal |
|---|---------------------------|---|---------------------|-------------------|
| 1 | Mr. Tan Teck Chuan Lester | Chairman of BOD Non-executive | 20/02/2025 | |
| 2 | Mr. Lâm Du An | Vice Chairman of BOD Non-executive | 20/02/2025 | |
| 3 | Mr. Văn Thảo Nguyên | Member of BOD Non-executive | 20/02/2025 | |
| 4 | Mr. Đinh Quang Hải | Member of BOD Non-executive | 18/07/2024 | |
| 5 | Ms. Phạm Thị Thanh Thùy | Member of BOD Non-executive | 20/02/2025 | |
| 6 | Mr. Văn Thanh Liêm | Chairman of BOD | | 20/02/2025 |
| 7 | Mr. Văn Thảo Nguyên | Vice Chairman of BOD Executive | | 20/02/2025 |
| 8 | Mr. Phạm Tấn Lợi | Thành viên HĐQT Non-executive | | 20/02/2025 |
| 9 | Mr. Đinh Văn Thuận | Thành viên HĐQT Non-executive | | 20/02/2025 |

2. Meetings of the Board of Directors:

| No. | Board of Directors' member | Number of meetings attended by Board of Directors | Attendance rate | Reasons for absence |
|-----|----------------------------|---|-----------------|---------------------|
| 1 | Mr. Tan Teck Chuan Lester | 18/20 | 90% | New election |
| 2 | Mr. Lâm Du An | 18/20 | 90% | New election |
| 3 | Ms. Phạm Thị Thanh Thùy | 18/20 | 90% | New election |
| 4 | Mr. Văn Thảo Nguyên | 20/20 | 100% | - |
| 5 | Mr. Đinh Quang Hải | 20/20 | 100% | - |
| 6 | Mr. Văn Thanh Liêm | 2/20 | 10% | Dismissal |
| 7 | Mr. Phạm Tấn Lợi | 2/20 | 10% | Dismissal |
| 8 | Mr. Đinh Văn Thuận | 2/20 | 10% | Dismissal |

3. Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

In 2025, the Board of Directors effectively supervised the activities of Sabibeco's Board of Management and the Executive Boards of its subsidiaries and affiliates. Consistently providing timely directives and inspections to ensure that the strategies and objectives set by the Board of

Directors and the General Meeting of Shareholders were being implemented.

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees: Nil.

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):

| No. | Resolution/Decision No. | Date | Content | Approval rate |
|-----|-------------------------|------------|---|---------------|
| 1 | 01/2025/NQ-HĐQT | 13/01/2025 | BOD Resolution on the Record date of 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders | 5/5 |
| 2 | 02/2025/NQ-HĐQT | 20/02/2025 | BOD Resolution on the Dismissal of the Former Chairman and the Election of New Chairman of the BOD | 5/5 |
| 3 | 03/2025/NQ-HĐQT | 01/03/2025 | BOD Resolution on the Dismissal and Appointment to the position of General Director | 4/5 |
| 4 | 04/2025/NQ-HĐQT | 24/03/2025 | BOD Resolution on Appointing the General Director as the Second Legal Representative of Sabibeco. | 5/5 |
| 5 | 05/2025/NQ-HĐQT | 14/04/2025 | BOD Resolution on Continuation of the credit relationship with Vietcombank | 5/5 |
| 6 | 06/2025/NQ-HĐQT | 17/04/2025 | BOD Resolution on Approval of personnel change in the subsidiaries | 4/5 |
| 7 | 07/2025/NQ-HĐQT | 07/05/2025 | BOD Resolution on the Time of 2025 Annual General Meeting of Shareholders and the appointment of the person in charge of information disclosure | 5/5 |
| 8 | 08/2025/NQ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Resolution on Approving the Organizational Chart of Sabibeco and Breweries, Subsidiaries | 3/5 |
| 9 | 09/2025/NQ-HĐQT | 16/05/2025 | BOD Resolution on Granting the internal loans from Sabibeco to Saigon – Ninh Thuan Beer Company Limited | 5/5 |
| 10 | 10/2025/NQ-HĐQT | 30/05/2025 | BOD Resolution on Approving the documents submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders | 5/5 |
| 11 | 11/2025/NQ-HĐQT | 10/06/2025 | BOD Resolution on Dismissal and Appointment of the position of Chief of Accountant | 5/5 |
| 12 | 12/2025/NQ-HĐQT | 11/08/2025 | BOD Resolution on Dismissal and Appointment of the position of Chief of | 5/5 |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|-----|
| | | | Accountant | |
| 13 | 13/2025/NQ-HĐQT | 12/09/2025 | BOD Resolution on Resignation and Appointment of the position of Deputy General Director | 5/5 |
| 14 | 14/2025/NQ-HĐQT | 22/09/2025 | BOD Resolution on Appointment of the person in charge of Corporate Governance | 5/5 |
| 15 | 15/2025/NQ-HĐQT | 12/11/2025 | BOD Resolution on Approval of convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 | 5/5 |
| 16 | 16/2025/NQ-HĐQT | 14/11/2025 | BOD Resolution on Approval of convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 (revised date) | 5/5 |
| 17 | 17/2025/NQ-HĐQT | 24/11/2025 | BOD Resolution on Approval of the Organization Chart of Saigon Binh Tay Beer Trading Company Limited | 5/5 |
| 18 | 18/2025/NQ-HĐQT | 28/11/2025 | BOD Resolution on Approval of the revised Manual of Authorities (MOA) of Sabibeco, breweries and subsidiaries | 5/5 |
| 19 | 19/2025/NQ-HĐQT | 09/12/2025 | BOD Resolution on Approval of the loan from Vietcombank – Ky Dong branch | 5/5 |
| 20 | 20/2025/NQ-HĐQT | 18/12/2025 | BOD Resolution on Approval of the document content submitted to the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 | 5/5 |
| 21 | 01/2025/QĐ-HĐQT | 19/02/2025 | BOD Decision on Dismissal of Deputy General Director | 5/5 |
| 22 | 02/2025/QĐ-HĐQT | 19/02/2025 | BOD Decision on Dismissal of Deputy General Director | 5/5 |
| 23 | 03/2025/QĐ-HĐQT | 01/03/2025 | BOD Decision on Resignation from position as General Director | 4/5 |
| 24 | 04/2025/QĐ-HĐQT | 01/03/2025 | BOD Decision on Appointing position as General Director | 4/5 |
| 25 | 05/2025/QĐ-HĐQT | 17/04/2025 | BOD Decision on Terminating position as Chairman at the Subsidiaries | 4/5 |
| 26 | 06/2025/QĐ-HĐQT | 17/04/2025 | BOD Decision on Appointing position as Chairman at Saigon Binh Tay Beer Trading Company Limited | 4/5 |
| 27 | 07/2025/QĐ-HĐQT | 17/04/2025 | BOD Decision on Appointing position as Chairman at Saigon - Ninh Thuan | 4/5 |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|-----|
| | | | Beer Company Limited | |
| 28 | 08/2025/QĐ-HĐQT | 17/04/2025 | BOD Decision on Appointing position as Chairman at Saigon – Phu Ly Beer Company Limited | 4/5 |
| 29 | 09/2025/QĐ-HĐQT | 07/05/2025 | BOD Decision on the time of Annual General Meeting of Shareholders 2025 | 5/5 |
| 30 | 10/2025/QĐ-HĐQT | 07/05/2025 | BOD Decision on Terminating the authorization of information disclosure | 5/5 |
| 31 | 11/2025/QĐ-HĐQT | 07/05/2025 | BOD Decision on Assigning the person in charge of the information disclosure | 5/5 |
| 32 | 15/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Sai Gon Binh Tay Beer Group JSC. | 3/5 |
| 33 | 16/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Saigon – Binh Duong Brewery | 3/5 |
| 34 | 17/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Saigon – Hoang Quynh Brewery | 3/5 |
| 35 | 18/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Saigon – Dong Thap Brewery | 3/5 |
| 36 | 19/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Saigon – Ninh Thuan Beer Company Limited | 3/5 |
| 37 | 20/2025/QĐ-HĐQT | 14/05/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Saigon – Phu Ly Beer Company Limited | 4/5 |
| 38 | 21/2025/QĐ-HĐQT | 20/05/2025 | BOD Decision on Approval for the Policy of goods and service procurement | 5/5 |
| 39 | 22/2025/QĐ-HĐQT | 10/06/2025 | BOD Decision on Resigning the Chief of Accountant | 5/5 |
| 40 | 23/2025/QĐ-HĐQT | 10/06/2025 | BOD Decision on Assigning the Chief of Accountant | 5/5 |
| 41 | 24/2025/QĐ-HĐQT | 11/08/2025 | BOD Decision on Dismissal from the position of Chief Accountant | 5/5 |
| 42 | 25/2025/QĐ-HĐQT | 11/08/2025 | BOD Decision on Appointment to the position of Chief Accountant | 3/5 |
| 43 | 26/2025/QĐ-HĐQT | 12/09/2025 | BOD Decision on Relief from the position of Deputy General Director | 5/5 |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|---|-----|
| 44 | 27/2025/QĐ-HĐQT | 12/09/2025 | BOD Decision on Appointment to the position of Deputy General Director | 5/5 |
| 45 | 28/2025/QĐ-HĐQT | 24/11/2025 | BOD Decision on Issuing the Organization Chart of Sai Gon Binh Tay Beer Trading Company Limited | 5/5 |
| 46 | 29/2025/QĐ-HĐQT | 28/11/2025 | BOD Decision on Promulgating the Manual of Authorities (MOA) | 5/5 |

III. Board of Supervisors (Annual report):

1. Information about members of Board of Supervisors (BOS):

| No. | Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Position | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors | Qualification |
|-----|--|-------------------|--|---|
| 1 | Mr Nguyễn Văn Hòa | Head of the Board | 20/02/2025 – present | Master of Accounting-Finance-Management |
| 2 | Ms Mai Đỗ Minh Văn | Member | 20/02/2025 to present | Bachelor of Accounting/ Bachelor of Investment Planning |
| 3 | Ms Bùi Thị Thái Hà | Member | 18/07/2025 to present | Bachelor of Economics |
| 4 | Mr Văn Bá Nam | Head of the Board | 18/07/2024 – 20/02/2025 | Engineer of Physics |
| 5 | Mr Nguyễn Văn Hòa | Member | 18/07/2024 – 20/02/2025 | Master of Accounting-Finance-Management |

2. Meetings of Board of Supervisors:

| No. | Members of Board of Supervisors/ Audit Committee | Number of meetings attended | Attendance rate | Voting rate | Reasons for absence |
|-----|--|-----------------------------|-----------------|-------------|---------------------|
| 1 | Mr Nguyễn Văn Hòa | 4/4 | 100% | 100% | - |
| 2 | Ms Mai Đỗ Minh Văn | 4/4 | 100% | 100% | - |
| 3 | Ms Bùi Thị Thái Hà | 4/4 | 100% | 100% | - |
| 4 | Mr Văn Bá Nam | 0/4 | 0% | 0% | Dismissal |

3. Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Based on its assigned functions and responsibilities, the Supervisory Board carried out its review of the implementation of the Resolutions of the 2025 Annual General Meetings of Shareholders; Monitored the compliance of the Board of Directors (BOD) and the Board of Management (BOM) with the Laws, the Company's Charter, and Internal Regulations in the management and operation

of Sabibeco;

The Supervisory Board attended meetings of the BOD, either directly or indirectly, to stay informed about the implementation of business plans and the company's management policies; Conducted reviews and assessments of the 2025 Audited Financial Statements, Business Performance Reports, in order to analyze and evaluate the company's financial health and operational efficiency.

Additionally, the Supervisory Board exercised its review and assessment duties to the governance and executive performance of both the BOD and the BOM.

4. The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

The Supervisory Board participated in the meetings of the Board of Directors (BOD) as well as the meetings of the General Director with branches, subsidiaries, and relevant management departments; Continued to exercise its oversight function over the BOD and the Executive Management in the governance and administration of the company.

The BOD and BOM created favorable conditions for the Supervisory Board to fulfill its responsibilities, including extending invitations to attend BOD meetings and operational meetings of the Group.

The Supervisory Board was provided with full and timely access to information regarding the decisions of the BOD.

The BOD, BOS, and BOM maintained close coordination with shareholders, actively addressing issues of concern. The company ensured shareholders were regularly updated through public disclosures and direct communications upon request.

5. Other activities of the Board of Supervisors (if any): Nil.

IV. Board of Management

| No. | Members of Board of Management | Position | Date of birth | Qualification | Date of appointment/dismissal of members of the BOD |
|-----|--------------------------------|-------------------------|---------------|---------------------------------|---|
| 1 | Mr Lee Chio Lim Larry | General Director | 03/07/1963 | Bachelor of Arts | 01/03/2025 - present |
| 2 | Mr Phạm Tấn Lợi | Deputy General Director | 27/08/1975 | Master of Business Management | 01/03/2025 - present |
| 3 | Mr Nguyễn Mạnh Hùng | Deputy General Director | 25/08/1966 | Engineer of Chemistry | 12/07/2019 - 15/09/2025 |
| 4 | Mr Nguyễn Huy Cảnh | General Director | 29/10/1983 | Master of Business Management | 16/12/2024 – 03/03/2025 |
| 5 | Mr Văn Thảo Nguyên | Deputy General Director | 18/09/1980 | Master of Business Management | 30/08/2011 - 28/02/2025 |
| 6 | Ms Văn Bảo Ngọc | Deputy General Director | 10/03/1982 | Bachelor of Business Management | 02/06/2020 - 28/02/2025 |

V. Chief Accountant

| Name | Date of birth | Qualification | Date of appointment/ dismissal |
|----------------------|---------------|-----------------------|-----------------------------------|
| Mr Ngô Việt Hà | 05/09/1976 | Bachelor of Economics | 16/08/2025 - present |
| Mr Trần Nguyên Trung | 06/05/1967 | Bachelor of Economics | 16/06/2025 – 15/08/2025 |
| Ms Nguyễn Thị Hiếu | 28/08/1964 | Bachelor of Economics | 05/03/2008 - 15/06/2025 |

VI. Training courses on corporate governance:

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Nil.

VII. The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. The list of affiliated persons of the Company:

In the attached Table 1

2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

In the attached Table 2

3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

In the attached Table 3

4. Transactions between the Company and other objects

4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

Transaction by the following contracts:

- 2025 Contract of Goods Purchase between Sai Gon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company and its subsidiary with Sai Gon Packaging Group Joint Stock Company.

- Other contracts have been listed in Table 2.

4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):

- 2025 Transportation contract between Sai Gon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company with

Saigon Beer Transportation Joint Stock Company.

4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:

No transaction

VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

6. The list of internal persons and their affiliated persons

No transaction

7. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

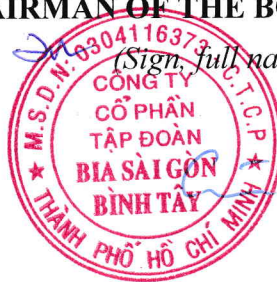
No transaction

IX. Other significant issues

None

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Sign, full name and seal)



TAN TECK CHUAN LESTER

VII. The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

Table 1. The list of affiliated persons of the Company

| No. | Name of organization/ individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*, date of issue, place of issue | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons | Relationship with the Company |
|----------|--|-------------------------------------|----------------------------------|--|---|--|--|-----------|--------------------------------|
| A | ORGANIZATION | | | | | | | | |
| 1 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | | | 0300583659; 17/04/2008; DPI HCMC; 17/04/2008; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | 06/01/2025 | | | Parent company |
| 2 | Saigon – Ninh Thuan Beer Company Limited | | | 4500524418; 05/06/2012; DPI Ninh Thuan; 05/06/2012; DPI Ninh Thuan | Thanh Hai Industrial Zone, Bao An Commune, Khanh Hoa Province | | | | Subsidiary |
| 2.1 | Văn Thanh Liêm | | | | | | 17/04/2025 | Resigned | Chairman, Legal Representative |
| 2.2 | Trần Nguyên Trung | | Chief Accountant | | | 17/04/2025 | | Appointed | Chairman, Legal Representative |
| 3 | Saigon – Phu Ly Beer Company Limited | | | 0700249225; 05/06/2007; DPI Ha Nam; 05/06/2007; DPI Ha Nam | 104-106 Tran Phu, Phu Ly Ward, Ninh Binh Province | | | | Subsidiary |
| 3.1 | Văn Thanh Liêm | | | | | | 17/04/2025 | Resigned | Chairman, Legal Representative |

| | | | | | | | | | |
|----------|--|--|-------------------------|--|--|------------|------------|-----------|--------------------------------|
| 3.2 | Phạm Thị Thanh Thùy | | BOD Member | | | 17/04/2025 | | Appointed | Chairman, Legal Representative |
| 4 | Saigon Binh Tay Beer Trading Company Limited | | | 0310085571; 28/06/2010; DPI HCMC; 28/06/2010; DPI HCMC | 08 Nam Ky Khoi Nghia, Sai Gon Ward, HCMC | | | | Subsidiary |
| 4.1 | Văn Thanh Liêm | | | | | | 17/04/2025 | Resigned | Chairman, Legal Representative |
| 4.2 | Lim Yuen Henri Marcus Ceasar Uy | | | | | 17/04/2025 | | Appointed | Chairman, Legal Representative |
| B | INDIVIDUAL | | | | | | | | |
| 1 | Tan Teck Chuan Lester | | Chairman | | | | | | Internal person |
| | See below Article I.1 - Table 4 | | | | | | | | |
| 2 | Lâm Du An | | Vice chairman | | | | | | Internal person |
| | See below Article I.2 - Table 4 | | | | | | | | |
| 3 | Phạm Thị Thanh Thùy | | BOD Member | | | | | | Internal person |
| | See below Article I.3 - Table 4 | | | | | | | | |
| 4 | Văn Thảo Nguyễn | | BOD Member | | | | | | Internal person |
| | See below Article I.4 - Table 4 | | | | | | | | |
| 5 | Đinh Quang Hải | | BOD Member | | | | | | Internal person |
| | See below Article I.5 - Table 4 | | | | | | | | |
| 6 | Lee Chio Lim Larry | | General Director | | | | | | Internal person |
| | See below Article II.1 Table 4 | | | | | | | | |
| 7 | Nguyễn Mạnh Hùng | | Deputy General Director | | | | 15/09/2025 | Resigned | |

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------|--|-------------------------------|--|--|------------|------------|-----------|-----------------|
| 8 | Phạm Tấn Lợi | | Deputy General Director | | | 15/09/2025 | | Appointed | Internal person |
| | See below Article II.2 - Table 4 | | | | | | | | |
| 9 | Nguyễn Văn Hòa | | Head of BOS | | | | | | Internal person |
| | See below Article III.1 - Table 4 | | | | | | | | |
| 10 | Mai Đỗ Minh Văn | | BOS Member | | | | | | Internal person |
| | See below Article III.2 - Table 4 | | | | | | | | |
| 11 | Bùi Thị Thái Hà | | BOS Member | | | | | | Internal person |
| | See below Article III.3 - Table 4 | | | | | | | | |
| 12 | Trần Nguyên Trung | | Chief Accountant | | | | 15/08/2025 | Resigned | Internal person |
| 13 | Ngô Việt Hà | | Chief Accountant | | | 16/08/2025 | | Appointed | Internal person |
| | See below Article IV.1 - Table 4 | | | | | | | | |
| 14 | Đặng Kiều Minh | | BOD Secretary | | | 22/09/2025 | | Appointed | Internal person |
| | See below Article V.1 - Table 4 | | | | | | | | |

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Table 2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

| No. | Name of organization / individual | Relationship with the Company | NSH No.*, date of issue, place of issue | Address | Time of transactions with the Company | Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|--|-------------------------------|---|--|---------------------------------------|--|---|------|
| 1 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | Parent company | 0300583659; 17/04/2008; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | 01/01/2025 – 31/12/2025 | Resolution of 2025 Annual General Meeting of Shareholders | Sales of Goods and Services 5.585 billion VND | |
| | | | | | | | Purchase of raw materials 2.210 billion VND | |
| 2 | Binh Tay Liquor Joint Stock Company | Related company | 0302262756; 07/10/2005; DPI HCMC | 621 Pham Van Chi, Binh Tien Ward, HCMC | 01/01/2025 – 31/12/2025 | | Lease of land for Binh Duong Brewery 4,7 billion VND | |

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Table 3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

| No. | Transaction executor | Relationship with internal persons | Position at the listed Company | ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue | Address | Name of subsidiaries or companies which the Company control | Time of transaction | Content, quantity, total value of transaction | Note |
|-----|--|------------------------------------|--------------------------------|--|--|---|-------------------------|--|------|
| 1 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | Related company | - | 0300583659 | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | Saigon Ninh Thuan Beer Co., Ltd. | 01/01/2025 – 31/12/2025 | Sales of goods and services to Sabeco 1.231 billion VND | |
| | | | | | | | | Purchase of raw materials from Sabeco 511 billion VND | |
| 2 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | Related company | - | 0300583659 | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | Saigon Phu Ly Beer Single Member Co., Ltd. | 01/01/2025 – 31/12/2025 | Sales of goods and services to Sabeco 1.314 billion VND | |
| | | | | | | | | Purchase of raw materials from Sabeco 514 billion VND | |

VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

Table 4. The list of internal persons and their affiliated persons

| No. | Name | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No. / Passport No., date of issue, place of issue | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Note |
|----------|--|-------------------------------------|----------------------------------|---|---|---|--|------------------------|
| A | ORGANIZATION | | | | | | | |
| 1 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | | | 0300583659; 17/04/2008; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | | | Parent company |
| 2 | Saigon – Ninh Thuan Beer Co., Ltd. | | | 4500524418; 05/06/2012; DPI Ninh Thuan | Thanh Hai Industrial Zone, Bao An Commune, Khanh Hoa Province | - | - | Subsidiary |
| 3 | Saigon – Phu Ly Beer Co., Ltd. | | | 0700249225; 05/06/2007; DPI Ha Nam | 104-106 Tran Phu, Phu Ly Ward, Ninh Binh Province | - | - | Subsidiary |
| 4 | Saigon Binh Tay Beer Trading Co., Ltd. | | | 0310085571; 28/06/2010; DPI HCMC | 08 Nam Ky Khoi Nghia, Sai Gon Ward, HCMC | - | - | Subsidiary |
| B | INDIVIDUALS | | | | | | | |
| I | BOARD OF DIRECTORS | | | | | | | |
| 1 | Tan Teck Chuan Lester | | BOD Chairman | | | - | - | Internal person |
| 1.1 | Tan Hock Liang | | | | | | | Father |
| 1.2 | Lee Phong Kiang Irene | | | | | | | Mother |
| 1.3 | Tan Puay Tseng Lynette | | | | | | | Sister |
| 1.4 | Tan Puay Tze Luanne | | | | | | | Sister |
| 1.5 | Yeo Peck Lin Michelle | | | | | | | Spouse |
| 1.6 | Tan Ming Hao Cayden | | | | | | | Son |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|--------------------------|---|---|----------|----------|-----------------------------------|
| 1.7 | Tan Ming Jie Cameron | | | | | | | Son |
| 1.8 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | | | 0300583659; 17/04/2008; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | | | Related company, General Director |
| 1.9 | Chuong Duong Beverage Joint Stock Company | | | 0300584564; 31/01/2019; DPI HCMC | 606 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, HCMC | | | Related company, Chairman |
| 1.10 | Saigon - Western Beer Joint Stock Company | | | 1801539109; 02/06/2017; DPI Can Tho | Tra Noc Industrial Park, An Thoi Dong Ward, Can Tho City, Vietnam | | | Related company, Chairman |
| 1.11 | Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company | | | 2900783332; 20/12/2003; DPI Nghe An | Group 1, Hung Dao Commune, Nghe An Province | | | Related company, Chairman |
| 1.12 | Saigon Beer Trading One Member Limited Liability Company | | | 0303140574; 11/01/2006; DPI HCMC | 12 Dong Du, Ben Nghe Ward, HCMC | | | Related company, Chairman |
| 1.13 | Saigon Beer One Member Limited Liability Company | | | 0315165573; 13/07/2018; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | | | Related company, Chairman |
| 1.14 | Me Linh Center Company Limited | | | 0300635106; 14/02/1995; DPI HCMC | 2 Ngo Duc Ke Street, Sai Gon Ward, HCMC | | | Related company, Chairman |
| 1.15 | Chang International Co., Ltd. | | | | Thailand | | | Related company, BOM member |
| 2 | Lâm Du An | | BOD Vice Chairman | | | - | - | Internal person |
| 2.1 | Nguyễn Thị Quý | | | | | | | Spouse |
| 2.2 | Lâm Nguyễn Thiên Ân | | | | | | | Daughter |
| 2.3 | Lâm Minh Khoa | | | | | | | Son |
| 2.4 | Lâm Thị Ngọc | | | | | | | Siblings |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|-------------------|---|---|---|---|--|
| 2.5 | Lâm Du Sơn | | | | | | | Siblings |
| 2.6 | Lâm Du Hải | | | | | | | Siblings |
| 2.7 | Lâm Thị Thanh Vân | | | | | | | Siblings |
| 2.8 | Lâm Du Long | | | | | | | Siblings |
| 2.9 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation | | | 0300583659; 17/04/2008; DPI HCMC | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | | | Related company, Deputy General Director |
| 2.10 | Saigon – Nghe Tinh Beer Joint Stock Company | | | 2900765728; 25/09/2006; DPI Nghe An | 54 Phan Dang Luu, Truong Thi Ward, Nghe An Province | | | Related company, Chairman |
| 2.11 | Saigon – Hanoi Beer Joint Stock Company | | | 0102314051; 06/07/2007; DPI Ha Noi | A2 CN8, Medium & Small Industrial Cluster, Xuan Phuong Commune, Ha Noi City | | | Related company, Chairman |
| 2.12 | SABECO Mechanical Co., Ltd. | | | 0305815166; 25/06/2008; DPI HCMC | 215 Dao Duy Tu Street, Dien Hong Ward, HCMC | | | Related company, Chairman |
| 2.13 | Saigon – Vinh Long Beer Joint Stock Company | | | 1500482064; 29/03/2007; DPI Vinh Long | 11, Tan Vinh Thuan Hamlet, Tan Ngai Ward, Vinh Long Province | | | Related company, BOD member |
| 2.14 | Saigon – Central Beer Joint Stock Company | | | 4100739909; 26/09/2008; DPI Dak Lak | 01 Nguyen Van Linh Street, Tan An Ward, Dak Lak Province, Vietnam | | | Related company, Chairman |
| 3 | Phạm Thị Thanh Thùy | | BOD Member | | | - | - | Internal person |
| 3.1 | Phạm Văn Chiến | | | | | | | Father |
| 3.2 | Trịnh Thị Bốn | | | | | | | Mother |
| 3.3 | Phạm Thị Thảo | | | | | | | Siblings |
| 3.4 | Nguyễn Phạm Ngân An | | | | | | | Childrenren |
| 3.5 | Nguyễn Minh Trí | | | | | | | Childrenren |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|-------------------|---|---|--|--|--|
| 3.6 | Nguyễn Thanh Hải | | | | | | | Brother in law |
| 3.7 | Saigon - Western Beer Joint Stock Company | | | 1801539109; 02/06/2017; DPI Can Tho | Tra Noc Industrial Park, An Thoi Dong Ward, Can Tho City, Vietnam | | | Related company, BOD member |
| 3.8 | Northern Saigon Beer Trading Joint Stock Company | | | 0101948136; 08/05/2006; DPI Ha Noi | Lot CN-01-05, Ninh Hiep Industrial Cluster, Phu Dong Commune, Hanoi City, Vietnam | | | Related company, BOD member |
| 3.9 | Saigon Beer Packaging Joint Stock Company | | | 0305038791; 07/06/2007; DPI HCMC | 621 Pham Van Chi Street, Binh Tien Ward, HCMC, Vietnam | | | Related company, BOD member |
| 3.10 | Saigon – Phu Ly Beer Company Limited | | | 0700249225; 05/06/2007; DPI Ha Nam | 104-106 Tran Phu, Phu Ly Ward, Ninh Binh Province | | | Related company, Chairman |
| 4 | Văn Thảo Nguyên | | BOD Member | | | | | Internal person |
| 4.1 | Văn Thanh Liêm | | | | | | | Father |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hạnh | | | | | | | Mother |
| 4.3 | Nguyễn Việt Hùng | | | | | | | Father in law |
| 4.4 | Huỳnh Đăng Cẩm Loan | | | | | | | Mother in law |
| 4.5 | Nguyễn Huỳnh Loan Anh | | | | | | | Spouse |
| 4.6 | Văn Bảo Châu | | | | | | | Children (young) |
| 4.7 | Văn Bảo Long | | | | | | | Children (young) |
| 4.8 | Văn Bảo Ngọc | | | | | | | Siblings |
| 4.9 | Văn Bảo Như | | | | | | | Siblings |
| 4.10 | Saigon Packaging Group Joint Stock Company | | | 2900788281; 04/01/2007; DPI Nghe An | D1 Street – Bac Vinh Industrial Zone, Vinh Hung Ward, Nghe An Province, Vietnam | | | Related company, BOD member & General Director |
| 4.11 | Saigon – Quang Ngai Beer Joint Stock Company | | | 4300338460; 06/10/2005; DPI | Quang Phu Industrial Zone, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province, Vietnam | | | Related company, BOD member |

| | | | | | | | | |
|-----------|----------------------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|---------------------------|
| | | | | Quang Ngai | | | | |
| 5 | Đình Quang Hải | | BOD Member | | | | | Internal person |
| 5.1 | Đình Văn Soạn | | | | | | | Father – ceased |
| 5.2 | Lê Thị Sy | | | | | | | Mother – ceased |
| 5.3 | Đào Xuân Huệ | | | | | | | Father in law - ceased |
| 5.4 | Bùi Thị Ngoan | | | | | | | Mother in law |
| 5.5 | Đào Thị Na | | | | | | | Spouse |
| 5.6 | Đình Ngọc Huyền | | | | | | | Children |
| 5.7 | Đình Thu Hiền | | | | | | | Children |
| 5.8 | Đình Thị Quế | | | | | | | Siblings |
| 5.9 | Đình Thị Oanh | | | | | | | Siblings |
| 5.10 | Đình Quang Sơn | | | | | | | Siblings |
| 5.11 | Đình Thị Hòa | | | | | | | Siblings |
| 5.12 | Nguyễn Thanh Điều | | | | | | | Brother in law-ceased |
| 5.13 | Nguyễn Văn Thịnh | | | | | | | Brother in law |
| 5.14 | Phạm Thị Nền | | | | | | | Sister in law |
| 5.15 | Vũ Tiến Thắng | | | | | | | Brother in law |
| 5.16 | Đào Xuân Đệ | | | | | | | Brother in law |
| 5.17 | Saigon – Phu Ly Beer Co., Ltd. | | Subsidiary | 0700249225; 05/06/2007; DPI Ha Nam | 104-106 Tran Phu, Phu Ly Ward, Ninh Binh Province, Vietnam | | | Related company, Director |
| II | BOARD OF MANAGEMENT | | | | | | | |
| 1. | Lee Chio Lim Larry | | General Director | | | | | Internal person |
| 1.1 | Chew Choon Wan | | | | | | | Mother |
| 1.2 | Lee Geok Kim Bessie | | | | | | | Siblings |
| 1.3 | Saigon Beer – Alcohol – Beverage | | | 0300583659; | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon | | | Related company, Deputy |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|--|---|---|---|---|---|
| | Corporation | | | 17/04/2008; DPI HCMC | Ward, HCMC | | | General Director |
| 2 | Phạm Tấn Lợi | | Deputy General Director | | | - | - | Người nội bộ |
| 2.1 | Phạm Phi Phụng | | | | | | | Father – elderly |
| 2.2 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | | | | | | Mother - ceased |
| 2.3 | Phạm Thị Phương Trúc | | | | | | | Spouse |
| 2.4 | Phạm Tấn Kiệt | | | | | | | Children |
| 2.5 | Phạm Thế Hiệp | | | | | | | Children |
| 2.6 | Phạm Thị Phương Tâm | | | | | | | Siblings |
| 2.7 | Lê Văn Đào | | | | | | | Brother-in-law |
| 2.8 | Phạm Thị Phương Thanh | | | | | | | Siblings |
| 2.9 | Nguyễn Tấn Dũng | | | | | | | Brother-in-law |
| 2.10 | Phạm Thị Phương Oanh | | | | | | | Siblings |
| 2.11 | Tô Quốc Bảo | | | | | | | Brother-in-law |
| 2.12 | Phạm Phi Long | | | | | | | Siblings |
| 2.13 | Nguyễn Thị Trùng Khánh | | | | | | | Sister-in-law |
| 2.14 | Phạm Phi Lâm | | | | | | | Siblings |
| 2.15 | Trần Thị Kim Liên | | | | | | | Sister-in-law |
| 2.16 | Phạm Văn Phương | | | | | | | Father-in-law |
| 2.17 | Phan Thị Ngọc Hà | | | | | | | Mother-in-law |
| 2.18 | Phạm Hà Ngọc Phụng | | | | | | | Sister-in-law |
| 2.19 | Huỳnh Ngọc Tuấn | | | | | | | Brother-in-law |
| 2.20 | Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu- Nước giải khát Sài Gòn | | | 0300583659; 17/04/2008; Sở KHĐT TPHCM | 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, HCMC | | | Related company, Investment Director |
| 2.21 | Công ty liên doanh TNHH Crown | | | 0301238969; | Ha Noi Highway, Tang Nhon Phu | | | Related company, |

| | | | | | | | | |
|------------|---|--|--------------------|--|--|---|---|-----------------------------|
| | Sài Gòn | | | 21/12/1993; Sở KH&ĐT TP HCM | Ward, HCMC | | | Chairman |
| 2.22 | Công ty CP Bia Sài Gòn – Bến Tre | | | 1301026370; 17/03/2017; Sở KH&ĐT Tỉnh Bến Tre | Phuoc Hau Hamlet, Giao Long Commune, Vinh Long Province, Vietnam | | | Related company, BOD member |
| 2.23 | Công ty CP Bia Sài Gòn – Lâm Đồng | | | 5801355719; 07/03/2020; Sở KH&ĐT Tỉnh Lâm Đồng | Lot CN5, Loc Son Industrial Park, B'Lao Ward, Lam Dong Province | | | Related company, BOD member |
| 2.24 | Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương | | | 0300584564; 31/01/2019; Sở KH&ĐT TPHCM | 606 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, HCMC, Vietnam | | | Related company, BOD member |
| III | BOARD OF SUPERVISORY | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Hòa | | Head of BOS | | | - | - | Internal person |
| 1.1 | Nguyễn Liên | | | | | | | Father |
| 1.2 | Từ Thị Thí | | | | | | | Mother |
| 1.3 | Bùi Quang Tâm | | | | | | | Father in law |
| 1.4 | Nguyễn Thị Sáu | | | | | | | Mother in law |
| 1.5 | Bùi Thu Thủy | | | | | | | Spouse |
| 1.6 | Nguyễn Việt Hùng | | | | | | | Children |
| 1.7 | Nguyễn Phú Hưng | | | | | | | Children |
| 1.8 | Nguyễn Văn Bình | | | | | | | Siblings |
| 1.9 | Huỳnh Thị Phương Thảo | | | | | | | Sister in law |
| 1.10 | Bình Tay Liquor JSC | | | 0302262756; 07/10/2005; DPI HCMC | 621 Pham Van Chi, Binh Tien Ward, Ho Chi Minh City | | | Related company, BOD member |
| 1.11 | Saigon Beer Nam Trung Bo Trading | | | 4200638781; | National Road 1, Dien Dien Commune, | | | Related company, BOS |

| | | | | | | | | |
|----------|---------------------------------------|--|-----------------------|--|--|---|---|---------------------------------|
| | JSC | | | 17/03/2006; DPI Khanh Hoa | Khanh Hoa Province | | | member |
| 1.12 | Saigon – Quang Ngai Beer JSC | | | 4300338460; 06/10/2005; DPI Quang Ngai | Quang Phu Industrial Park, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province | | | Related company, Head of BOS |
| 1.13 | Saigon Beer Center Trading JSC | | | 0305781012; 10/06/2008; DPI HCMC | 12 Dong Du, Saigon Ward, Ho Chi Minh City | | | Related company, BOS member |
| 2 | Mai Đỗ Minh Văn | | BOS member | | | - | - | Internal person |
| 2.1 | Lê Trung Nguyên | | | | | | | Father |
| 2.2 | Lê An Nhiên | | | | | | | Mother |
| 2.3 | Lê Phước Trung | | | | | | | Father in law |
| 2.4 | Lý Thị Quý | | | | | | | Mother in law |
| 2.5 | Lê Quý Ngọc | | | | | | | Spouse |
| 2.6 | Nguyễn Trọng Quốc | | | | | | | Children |
| 2.7 | Mai Xuân Quy | | | | | | | Children |
| 2.8 | Đỗ Thị Tiên | | | | | | | Siblings trai |
| 2.9 | Saigon – Song Hau Beer Trading JSC | | | 1800620445; 15/09/2020; DPI Can Tho | 29-30 Vo Nguyen Giap Street, Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam | | | Related company, BOS member |
| 3 | Bùi Thị Thái Hà | | BOS member | | | | | Internal person |
| 3.1 | Bùi Ngọc Roanh | | | | | | | Father |
| 3.2 | Nguyễn Thị Nguyên | | | | | | | Mother |
| 3.3 | Văn Đình Nhiệm | | | | | | | Father in law |
| 3.4 | Nguyễn Thị Đào | | | | | | | Mother in law - ceased |
| 3.5 | Văn Anh Tuấn | | | | | | | Spouse – ceased |
| 3.6 | Văn Cẩm Tú | | | | | | | Children |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------------------|---|-----------------------------------|--|--|--|--|-------------------------------------|
| 3.7 | Văn Thảo Linh | | | | | | | Children |
| 3.8 | Bùi Thị Vân Anh | | | | | | | Siblings |
| 3.9 | Bùi Anh Tuấn | | | | | | | Siblings |
| 3.10 | Đặng Duy Hùng | | | | | | | Brother in law |
| 3.11 | Hoàng Thị Thanh Lê | | | | | | | Sister in law |
| 3.12 | Văn Thị Oanh | | | | | | | Sister in law |
| 3.13 | Văn Tuấn Dũng | | | | | | | Brother in law |
| 3.14 | Văn Thị Cẩm Huyền | | | | | | | Sister in law |
| 3.15 | Sai Gon Binh Tay Trading Co., Ltd | | Subsidiary | 0310085571; 28/06/2010; DPI HCMC | 08 Nam Ky Khoi Nghia, Saigon Ward, Ho Chi Minh City | | | Related company, Deputy Director |
| IV | CHIEF ACCOUNTANT | | | | | | | |
| 1 | Ngô Việt Hà | 562628/VPS 739122/SSI 077C128164 /MireaAsset | Chief Accoun- tant | | | | | Internal person |
| 1.1 | Ngô Minh Đức | | | | | | | Father |
| 1.2 | Đỗ Thị Mai | | | | | | | Mother |
| 1.3 | Trương Thị Minh Thư | | | | | | | Spouse |
| 1.4 | Ngô Đức Tâm | | | | | | | Children |
| 1.5 | Ngô Đại Cường | | | | | | | Children |
| 1.6 | Ngô Thanh Tùng | | | | | | | Siblings |
| 1.7 | Trương Minh Dũng | | | | | | | Father-in-law |
| 1.8 | Trần Thị Thọ | | | | | | | Mother-in-law |
| 1.9 | Trương Anh | | | | | | | Sister-in-law |

| | | | | | | | | |
|-----------|--|--|-----------------------------|--|--|--|--|------------------------|
| V | PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE | | | | | | | |
| 1 | Đặng Kiều Minh | | BOD Secretary | | | | | Internal person |
| 1.01 | Đặng Minh Triết | | | | | | | Father |
| 1.02 | Trần Kiều Lan | | | | | | | Mother |
| 1.03 | Lê Bá Lâm | | | | | | | Father-in-law – ceased |
| 1.04 | Nguyễn Thị Minh | | | | | | | Mother-in-law |
| 1.05 | Lê Minh Phong | | | | | | | Spouse |
| 1.06 | Lê Đặng Minh Khoa | | | | | | | Children |
| 1.07 | Lê Đặng Minh Kiên | | | | | | | Children |
| 1.08 | Đặng Kiều Vân | | | | | | | Siblings |
| 1.09 | Lê Minh Trang | | | | | | | Siblings-in-law |
| 1.10 | Bùi Lê Phục Hưng | | | | | | | Siblings-in-law |
| VI | AUTHORRIZED PERSON FOR INFORMATION DISCLOSURE | | | | | | | |
| 1 | Lee Chio Lim Larry | | General Director | | | | | Internal person |
| | See above Article II.1. | | | | | | | |